

DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ NGHỈ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP
(Kèm theo Tờ trình số 17 /UBND-VHXH ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Môn)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh/đơn vị bắt đầu tham gia công tác	Chức vụ, chức danh/đơn vị hiện đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng liền kề của chức danh CBCC cấp xã do sắp xếp ĐVHC cấp xã GD 2023 - 2025 trước khi được bố trí sang làm NHDKCT ở cấp xã (Nếu có)	Thời điểm bắt đầu tham gia công tác	Thời điểm nghỉ hưởng chế độ theo ND154	Thời gian công tác			Chính sách đề xuất được hưởng				Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (đồng)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
		Nam	Nữ							Tổng cộng thời gian công tác	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh NHDKCT ở cấp xã	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh khác (CBCCVC,...) có đóng BHXH bắt buộc nếu có	Điểm a Khoản 1, Điều 9	Điểm b Khoản 1, Điều 9	Điểm c Khoản 1, Điều 9	Khoản 3, Điều 9		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=(10+11)	10	11	12	12	14	15	16	17
1	Xã Đắk Môn																	
1	A Phêng	07/01/1990		Đại học Luật	Công an viên thường trực xã Đắk Môn	Phó chủ tịch UBNDTTQ Việt Nam xã Đắk Môn		01-04-2016	01-09-2025		9 năm 5 tháng				x		213.759.000	Nguyên vọng cá nhân
2	A Mồn	19/7/1977		Trung cấp	Phó Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã	Phó Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã		01-08-2021	01-09-2025		4 năm 1 tháng		x				160.360.200	Nguyên vọng cá nhân
3	Y Xa		24/8/1999	Cao đẳng	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh		01-06-2022	01-09-2025		3 năm 3 tháng		x				129.238.200	Nguyên vọng cá nhân
4	A Thánh Gỏi	30/7/1997		Đại học	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh		01-01-2023	01-09-2025		2 năm 8 tháng		x				108.435.600	Nguyên vọng cá nhân
5	A Thiêng	01-12-1982		Đại học Luật	Quyền Trưởng Công an xã	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã		16-09-2010	01-09-2025		12 năm 9 tháng				x		230.958.000	Nguyên vọng cá nhân
6	A Gô	13/3/1987			Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã		01-05-2017	01-09-2025		8 năm 4 tháng				x		208.845.000	Nguyên vọng cá nhân
7	A Thei	02-04-1988		Trung cấp Quân sự	Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã	Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã		01-07-2016	01-09-2025		9 năm 2 tháng				x		229.027.500	Nguyên vọng cá nhân
8	A Dết	20/11/1965			Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã	Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã		01-11-2021	01-09-2025		3 năm 10 tháng		x				150.040.800	Nguyên vọng cá nhân
9	A Thuận	02-02-1991		Cao đẳng	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã		01-01-2016	01-09-2025		9 năm 8 tháng				x		216.216.000	Nguyên vọng cá nhân

10	A Phương	19/3/1983		Đại học	Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã	Văn phòng Đảng uỷ xã		01-01-2016	01-09-2025		9 năm 8 tháng				x		231.660.000	Nguyên vọng cá nhân
11	Y Hân		12-10-1981		Dân vận	Tuyên giáo - Dân vận		01-01-2016	01-09-2025		9 năm 8 tháng				x		225.482.400	Nguyên vọng cá nhân
12	A Thắm	30/8/1983		Trung cấp	Phó trưởng Công an xã	Tổ chức - Kiểm tra		01-01-2016	01-09-2025		9 năm 8 tháng				x		225.482.400	Nguyên vọng cá nhân
13	Y Biển		11-08-1991	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ	Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ		01-08-2022	01-09-2025		3 năm 1 tháng		x				123.996.600	Nguyên vọng cá nhân
14	Y Kinh		24/4/1990	Trung cấp	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội		01-08-2022	01-09-2025		3 năm 1 tháng		x				123.996.600	Nguyên vọng cá nhân
15	Phạm Thị Thắm		20/4/1987	Trung cấp	Nhân viên thú y	Nhân viên thú y		01-12-2019	01-09-2025		5 năm 9 tháng				x		190.944.000	Nguyên vọng cá nhân
16	A Thổ	15/5/1981		Trung cấp	Nhân viên thú y	Nhân viên thú y		01-12-2019	09-01-2025		5 năm 1 tháng				x		188.557.200	Nguyên vọng cá nhân

Danh sách này có 16 người./.